**Sở GD&ĐT TP. Hồ Chí Minh**

**Trường THPT Trần Văn Giàu**

**Tổ Ngữ Văn**

**KẾ HOẠCH HỌC TẬP MÔN NGỮ VĂN 12 (BAN CƠ BẢN)**

**TUẦN 29 TỪ 16/3 ĐẾN 20/3/2020**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **THỜI GIAN** | **ĐƠN VỊ KIẾN THỨC** | **NỘI DUNG CẦN ĐẠT** | **GHI CHÚ** |
| **TIẾT 1**  **(Lớp tự nhiên và xã hội)** | *Ông già và biển cả* (Hê-Minh-Uê) | Câu 1 (trang 135 sgk ngữ văn 12 tập 2)  Hình ảnh con cá kiếm được miêu tả lặp đi lặp lại mang nhiều hàm ý  Mặc dù cho thấy đã ba ngày hai đêm theo đuổi con cá kiếm nhưng ông lão chưa nhìn thấy con cá      + Ông cảm nhận con cá qua sợi dây, qua vòng lượn từ rộng tới hẹp, từ gần tới xa, cho thấy ông lão giàu kinh nghiệm      + Hình ảnh của con cá chính là khát vọng, hoài bão của con người, con người luôn theo đuổi ước mơ cua mình một cách bền bỉ  Câu 2 (trang 135 sgk ngữ văn 12 tập 2)  Bằng sự nhạy bén của ông già nhiều năm kinh nghiệm, ông đã huy động mọi khả năng vào cuộc chiến      + Về thị giác: phán đoán con cá thông qua đường bơi nghiêng, sức căng của sợi dây   + Về xúc giác: Cảm nhận được từng cử động của nó qua sợi dây      + Ông lão đâm trúng con cá, nó vụt lên khỏi mặt nước, phô hết vẻ khổng lồ, sức lực  → Các chi tiết được sắp xếp theo trình tự cuộc chinh phục cá kiếm, từ quan sát, cảm nhận khi con cá cố vùng vẫy để thoát rồi sau đó tới gần hơn.  Câu 3 (trang 135 sgk ngữ văn 12 tập 2)  Đoạn trích: ông lão cảm nhận con cá với cảm xúc của kẻ đi săn, muốn giết đối thủ nhưng lại con đối thủ như người xứng tầm, người anh em, cảm phục nó      + Lời thoại thân mật với cá: đừng nhảy, cá ơi, tao chưa từng thấy … anh em ạ → Coi cá như con người      + Chiêm ngưỡng con cá kiếm, vẻ đẹp của nó      + Thán phục hành động chấp nhận cuộc chiến của nó ( làm đứt dây câu, hoặc lật thuyền)  - Mối quan hệ ông lão và con cá: đa chiều, phức tạp      + Người đi câu – con mồi được câu      + Hai đối thủ cân sức, cần tài      + Hai người bạn chí cốt      + Cái đẹp, người thưởng thức cái đẹp      + Cách đối xử con người với môi trường  Câu 4 (trang 135 sgk ngữ văn 12 tập 2)   |  |  | | --- | --- | | Con cá trước khi chết | Con cá sau khi chết | | - Khổng lồ, đẹp: đuôi lớn hơi hai lưỡi hái lớn, màu tím hồng, thân hình đồ sộ  - Phẩm chất: khôn ngoan, kiên cường, chịu đựng…  → Mang tầm vóc, vẻ đẹp, sự oai hùng, kì vĩ, duyên dáng | - Vẫn mang nét kiêu hùng:  + Cố vùng vẫy, nhô lên phô diễn cái đẹp, không chấp nhận cái chết  + Con cá trắng bạc, thẳng đơ, bồng bềnh trôi theo sóng  → Vẫn kiêu hùng, kì vĩ |    Luyện tập  Bài 1 (trang 135 sgk ngữ văn 12 tập 2)  Ngoài việc miêu tả bằng lời kể chuyện, còn có nguồn gốc trực tiếp nói lên hành động và thái độ của ông lão trước con cá kiếm thì đó là ngôn ngữ đối thoại nội tâm của nhân vật Xan-ti-a-gô  - Ý nghĩa của lời phát biểu trực tiếp:      + Người đọc hình dung được sự việc đang diễn ra trực tiếp  + Hình thức đối thoại chứng tỏ Xan-ti-a-go chiêm ngưỡng được con cá kiếm như một con người      + Vẻ đẹp của con người khi chinh phục, hoàn thiện giấc mơ của mình  → Hình tượng ông lão và con cá kiếm mang ý nghĩa biểu tượng, gợi ra nhiều tầng nghĩa của tác phẩm  → Hình tượng ông lão và con cá kiếm mang nghĩa biểu tượng, gợi lên triết lí tảng băng trôi của tác giả  Câu 2 (Trang 315 sgk ngữ văn 12 tập 2)  Cách dịch ông già và biển cả tạo nên nhịp cân xứng của tiêu đề, không chỉ thế, tiêu đề này gợi lên cho người đọc sự đối lập của hai hình tượng:      + Người già cả, sức yếu >< biển lớn, bao la, dữ dội      + Con người có hạn >< tự nhiên vô hạn      + Con người và tự nhiên song song cùng tồn tại | HS xem VB ở SGK Ngữ Văn tập 2 |
| **TIẾT 2**  **(Lớp tự nhiên và xã hội)** | Diễn đạt trong văn nghị luận | I. Cách sử dụng từ ngữ trong văn nghị luận  Câu 1 (trang 136 sgk ngữ văn 12 tập 2)  Hai đoạn văn giống nhau nhưng có cách dùng từ khác nhau:   |  |  | | --- | --- | | Chúng ta hẳn ai cũng nghe nói về | Chúng ta không thể nhắc tới | | … trong lúc nhàn rỗi rãi… | Trong những thời khắc hiếm hoi được thanh nhàn bất đắc dĩ | | Bác vốn chẳng thích làm thơ… | Thơ không phải mục đích cao nhất | | -… vẻ đẹp lung linh | Nhưng vần thơ vang lên ... nhà tù | | Vẻ đẹp ấy thể hiện rõ trong từng bài thơ | … là những thi phẩm tiêu biểu cho tinh thần đó |   - Đoạn 1 có nhiều lỗi như cách dùng từ chưa hợp lí, sử dụng lối văn phong ngôn ngữ sinh hoạt: hẳn ai cũng nghe nói, trong lúc nhàn rỗi  - Đoạn 2: nhiều ưu điểm, từ ngữ phù hợp với văn nghị luận hơn  - Sửa lỗi dùng từ:   + Nhàn rỗi → thư thái      + Chẳng thích làm thơ → bác chưa bao giờ cho mình là một nhà thơ      + Vẻ đẹp lung linh → vẻ đẹp cao quý      + Vượt thoát qua chấn song, qua xiềng xích, qua dây trói của nhà tù → ở ngoài lao  Câu 2 (trang 135 sgk ngữ văn 12 tập 2)  a, Các từ ngữ in đậm có tác dụng biểu hiện cảm xúc tinh tế, những rung động sâu sắc về hồn thơ Huy Cận: tâm hồn mang nỗi buồn nhân thế, sầu vạn kỉ, sầu vũ trụ  b, Sắc thái biểu cảm của từ ngữ in đậm phù hợp với đối tượng nghị luận      + Người viết gọi Huy Cận là “chàng” vì tác giả Lửa thiêng lúc đó còn rất trẻ  - Những từ ngữ: “linh hồn Huy Cận”, “nỗi hắt hiu trong cõi trời”, “hơi gió nhớ thương” phù hợp với hồn thơ Huy Cận vốn nhạy cảm với không gian đặc biệt không gian vũ trụ vô bờ bến, với hình ảnh trăng, gió, mây…  - Từ chàng được thay bằng các từ: thi sĩ, nhà thơ, Huy Cận…  - Cụm từ “ nỗi hắt hiu cõi trời” bằng “nỗi buồn trong không gian”  - Cụm từ: “hơi gió nhớ thương” bằng “tình cảm nhớ thương”  Nếu thay như vậy, cách diễn đạt của đoạn văn thiếu cảm xúc  Câu 3 (trang 138 sgk ngữ văn 12 tập 2)   |  |  | | --- | --- | | Từ ngữ không phù hợp | Từ ngữ thay thế | | Vĩ đại | Nổi tiếng | | Kiệt tác | Tác phẩm hay | | Thân xác | Thể xác | | Chẳng là gì cả | Không là gì | | Anh chàng | Nhân vật | | Cũng thế thôi mà | Cũng vậy | | Tên hàng thịt | anh hàng thịt |   Câu 4 (trang 138 sgk ngữ văn 12 tập 2)  Những điều cần chú ý khi sử dụng từ ngữ trong văn nghị luận:  - Chính xác đối tượng văn nghị luận, đúng phong cách  - Tránh dùng từ khuôn sáo, dùng ngôn ngữ nói  - Nên dùng từ ngữ gợi cảm, giàu hình tượng, phải hết sức thận trọng  - Sử dụng phép tu từ vựng hợp lí  II. Sử dụng và kết hợp các kiểu câu trong văn nghị luận  Câu 1 (trang 140 sgk ngữ văn 12 tập 2)  a, Cách sử dụng kết hợp các kiểu câu trong hai đoạn văn      + Đoạn 1: chủ yếu dùng kiểu câu trần thuật, kết hợp câu ngắn, dài      + Đoạn 2: dùng câu đơn, câu ghép, câu hỏi, câu cảm thán…  b, Việc sử dụng kết hợp các kiểu câu khác nhau trong đoạn văn nghị luận: diễn đạt linh hoạt, lập luận chặt chẽ, có sự hài hòa giữa lí lẽ và cảm xúc, đồng thời  c, Đoạn 2: sử dụng biện pháp tu từ cú pháp. Đó tu từ, lặp cú pháp, sử dụng biện pháp tu từ làm cho đoạn văn diễn đạt khắc sâu hơn về ý, biểu hiện rõ thái độ, tình cảm người viết  d, Trong bài văn nghị luận sử dụng một số biện pháp tu từ cú pháp vì sử dụng như vậy kết hợp được nhiều kiểu cầu khiến, việc diễn đạt linh hoạt, sắc thái tình cảm  Các biện pháp tu từ thường sử dụng: lặp cú pháp “trời thu xanh ngắt những mấy tầng tre, cây tre thu lại chỉ còn có cành trúc, khói phủ thành tầng trên mặt nước, song cửa để mặc ánh trăng vào, hoa năm ngoái, tiếng ngỗng vang trong mơ hồ      + Câu hỏi tu từ: “Bác nói cùng ai? Hỡi đồng bào cả nước, lời mở đầu bản tuyên ngôn đã chỉ rõ… Nhưng có phải chỉ nói với đồng bào ta không? (Chế Lan Viên- Trời cao xanh ngắt sáng tuyên ngôn)  - Ngoài ra còn có thể sử dụng biện pháp liệt kê, song hành…  Câu 2 (trang 140 sgk ngữ văn 12 tập 2)  a, Trong đoạn văn, người viết dùng nhiều câu kể.      + Kiểu câu này truyền đạt nội dung thông báo mang tính tự sự, tản mạn, cung cấp thông tin cho người đọc về kiến thức, đối tượng  b, “Chỉ nghĩ lại cũng đã se lòng”; câu đặt biệt bộc lộ cảm xúc (khác với những câu khác- tự sự)  Câu văn cho thấy tâm trạng lắng lại của người viết trước đối tượng nghị luận  Câu 3 (trang 140 ngữ văn 12 tập 2)  - Đoạn (1): thành phần trạng ngữ quá dài, diễn đạt thiếu linh hoạt, vẫn còn rườm rà. Nên để vị ngữ đảm nhiệm nội dung diễn đạt mạch lạc, rõ ràng hơn  - Đoạn (2): thành phần vị ngữ quá dài, nên tách thành nhiều câu đơn  Câu 4 (trang 140 sgk ngữ văn 12 tập 2)  Khi sử dụng kết hợp các kiểu câu trong văn nghị luận, cần chú ý:  - Sử dụng nhiều kiểu câu để giọng văn linh hoạt  - Các thành phần cú pháp được dùng tạo sự hợp lí, mạch lạc cho đoạn văn  - Sử dụng phép tu từ cú pháp phù hợp để tạo nhịp điệu linh hoạt, nhấn mạnh | HS xem VB ở SGK Ngữ Văn tập 2 |
| **TIẾT 3**  **(Lớp tự nhiên và xã hội)** | Tổng kết phần tiếng Việt: Hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ | I. Nội dung cần nắm vững  1. Giao tiếp là hoạt động  2. Ngôn ngữ có hai dạng: nói và viết  3. Hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ luôn diễn ra trong một ngữ cảnh nhất định  4. Nhân vật giao tiếp là nhân tố rất quan trọng  5. Khi giao tiếp các nhân vật sử dụng ngôn ngữ chung của xã hội để tạo lời nói, những sản phẩm cụ thể của cá nhân  6. Mỗi câu thường có hai thành phần nghĩa: nghĩa sự việc và nghĩa tình thái  7. Trong giao tiếp người sử dụng cần có ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt  Luyện tập  Bài 1 (trang 181 sgk ngữ văn 12 tập 2)  Các nhân vật luân phiên lượt lời: lão Hạc và ông giáo, lão Hạc nói trước sau đó kết thúc tới lượt lời của ông giáo. Lão Hạc nói 5 lượt, ông giáo là 4 lượt lời  - Đoạn trích đa dạng về ngữ điệu: ban đầu Lão Hạc nói với giọng thông báo (Cậu Vàng đi đời rồi ông giáo ạ!) tiếp đến giọng than thở, đau khổ,có lúc nghẹn lời  - Trong hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ ở đoạn trích trên, nhân vật giao tiếp sử dụng biện pháp miêu tả, gợi lên hình ảnh đáng thương, khốn khổ của Lão Hạc  - Từ ngữ dùng trong đoạn trích khá đa dạng, nhất là từ ngữ mang tính khẩu ngữ, những từ đưa đẩy, chêm xen (đi đời rồi, à, ư, khốn nạn, chả hiểu gì đâu, thì ra…)  - Về câu, đoạn trích sử dụng câu tỉnh lược (bán rồi! Khốn nạn… ông giáo ơi!) mặt khác nhiều câu lại có yếu tố dư thừa, trùng lặp  Bài 2 (trang 181 sgk ngữ văn 12 tập 1)  Các nhân vật giao tiếp có vị trí xã hội: lão Hạc là người nông dân nghèo “ông giáo” là người sống thanh bạch, gần gũi với người dân  - Quan hệ thân sơ: là hàng xóm, nhưng có quan hệ thân mật, gần gũi, tin cậy lẫn nhau ( lão Hạc tin tưởng giao phó mọi thứ cho ông giáo)  - Tuổi tác: lão Hạc hơn tuổi ông giáo ( xưng hô của ông giáo tôi- cụ)  - Không có “con chó mà nói “cậu Vàng” ông giáo vẫn hiểu, cách gọi thể hiện sự nuối tiếc và tình cảm yêu quý của lão Hạc dành cho con chó.  - Cách xưng hô thể hiện cách nói thân mật, kính trọng, thân mật  Bài 3 (trang 181 sgk ngữ văn 12 tập 2)  Nghĩa sự việc nghĩa hình thái “bấy giờ cu cậu mới biết là cu cậu chết”  - Nghĩa sự việc: thông báo việc con bán con chó  - Nghĩa tình thái:  + Người nói: yêu quý con chó  + Người nghe thấy xót xa, đau xót vì lão Hạc  Bài 4 (trang 181 ngữ văn 12 tập 2)  Trong đoạn trích hoạt động ở dạng nói: nhân vật với nhân vật, quá trình giao tiếp giữa tác giả với người đọc  + Hoạt động giao tiếp giữa hai nhân vật có sự luân phiên vai, lượt lời, có ngữ điệu, cử chỉ…  + Hoạt động giao tiếp nhà văn với bạn đọc là gián tiếp. Nhà văn tạo lập hoạt động giao tiếp gián tiếp thông qua văn bản, người đọc tiếp nhận, lĩnh hội văn bản, có những điều lĩnh hội nằm ngoài ý định của tác giả. | HS xem VB ở SGK Ngữ Văn tập 2 |
| **TIẾT 4**  **(Lớp tự nhiên và xã hội)** | Ôn tập viết đoạn NLXH (khoảng 200 từ) | Dấu hiệu nhận biết đoạn văn nghị luận xã hội về một tư tưởng đạo lí  Đề tài nghị luận về một tư tưởng đạo lí rất phong phú và thường được đề cập qua những câu thành ngữ; tục ngữ; ca dao; danh ngôn… Bao gồm:  + Nhận thức (lí tưởng, ước mơ, ý chí,…): “Lao động bao giờ cũng là cơ sở cho cuộc sống con người và cho văn hóa” A. Makarenko, “Đừng mong đợi thấy thế giới sáng sủa, nếu bạn không thay đôi kính đen” T. Eliot…  + Phẩm chất đạo đức, tính cách: Lòng nhân ái, vị tha, dũng cảm. Khiêm tốn…  + lối sống của con người: “Uống nước nhớ nguồn”; “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”; “Giấy trắng phải giữ lấy lề”; tình mẫu tử; tình đồng đội; tình thầy trò,…  Các bước tiến hành viết đoạn văn 200 chữ nghị luận xã hội về một tư tưởng đạo lí  Cách viết đoạn văn nghị luận xã hội 200 chữ được tiến hành qua 3 bước dưới đây:  + Bước 1: Dẫn dắt =>Nêu vấn đề => Trích dẫn yêu cầu nghị luận ở đề  + Bước 2: Triển khai vấn đề:  – Giải thích: từ khóa (ngắn gọn, súc tích)  – Phân tích vấn đề: chia nhỏ vấn đề ra thành các ý nhỏ (nếu cần đưa dẫn chứng ngắn gọn để làm rõ luận điểm, tránh kể lể dông dài)  – Đánh giá: Đánh giá tính đúng, sai; tốt, xấu… của vấn đề. Thể hiện rõ ràng quan điểm của mình.  + Bước 3: Tổng kết lại vấn đề. | HS đọc hiểu |
| **TIẾT 5**  **(Dành riêng cho lớp Xã hội. Các bạn lớp Tự nhiên nên dành thời gian để làm thêm BT này)** | Cách đưa dẫn chứng (danh ngôn) vào đoạn văn NLXH | Trong phần nghị luận xã hội, việc lấy dẫn chứng là vô cùng cần thiết. Khi thiếu thao tác này, coi như bài viết của bạn không đủ ý và khả năng sẽ không giành được điểm tối đa. Tuyển sinh số xin hướng dẫn các thí sinh cách lấy dẫn chứng thuyết phục, giúp bạn gây ấn tượng với giáo viên khi thi môn Ngữ văn trong kỳ thi THPT quốc gia sắp tới.  Tác dụng của việc lấy dẫn chứng  Chứng tỏ sự hiểu biết về đề bài cũng vốn kiến thức xã hội của thí sinh  Giúp bài viết thêm thuyết phục, hấp dẫn, không bị mơ hồ, lý thuyết suông  Giúp ghi điểm trọn vẹn trong phần làm văn nghị luận xã hội  => Một chất liệu không thể thiếu khi viết đoạn văn chừng 200 chữ về một tư tưởng, đạo lý, một hiện tượng xã hội nào đó.  Lấy dẫn chứng như thế nào?  Thông thường mỗi luận điểm sẽ có một dẫn chứng. Tuy nhiên nếu không lựa chọn đúng lí lẽ và phân tích sâu dẫn chứng thì sẽ làm bài viết bị mờ nhòa hoặc đi sai trọng điểm. Bạn cần ghi nhớ:  Đối với bài nghị luận về một hiện tượng trong đời sống, đưa nhiều dẫn chứng ở phần nêu thực trạng  Đối với dạng bài nghị luận về một tư tưởng, đạo lý, phần phân tích, chứng minh phải có dẫn chứng đi kèm.  Ví dụ 1: Yêu cầu trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của những việc tử tế trong cuộc sống.  Với đề này, chúng ta phải giải thích sự tử tế là gì, sự tử tế có ý nghĩa như thế nào với con người và xã hội cũng như lật ngược lại vấn đề nếu như xã hội này không còn sự tử tế. Trong đó, việc đưa dẫn chứng cần là những việc có thực trong đời sống.  -  Dẫn chứng về việc làm tử tế: Nhặt được 7.400 USD (hơn 172 triệu đồng) trong bao rác, hai mẹ con nhặt rác là cô Đào - anh Hiền ở TP.HCM đã trả lại cho khách Tây. Anh Hiền còn nói: "Em đặt mình vào hoàn cảnh của người mất, nếu mình đi làm cực khổ để dành được một số tiền mà bị mất thì chắc sẽ buồn lắm". 7.400 USD không phải số tiền nhỏ nhưng chính sự tử tế giúp 2 mẹ con nhặt rác có hành động đẹp, xứng đáng trở thành tấm gương cho nhiều người.  => Đây là sự việc mới, được báo chí đưa cách đây không lâu. Việc lấy được những dẫn chứng mới giúp bài viết sinh động, thời sự, không bị đi vào lối mòn.  - Còn dẫn chứng về việc xã hội thiếu sự tử tế thì sẽ như thế nào, bạn có thể kể đến sự việc: Vụ hôi bia ở Đồng Nai do chủ xe bị lật bánh. Mặc cho lời cầu xin của chủ xeo, nhiều người vẫn "cướp giật" như cảnh nạn đói năm 1945. Hay là vụ người chồng lai vợ bầu đi sinh, giữa đường bị tai nạn, người mẹ tử vong, người con văng ra khỏi bụng mẹ nhưng người dân vẫn thờ ơ, không ai giúp đỡ....  Ví dụ 2: Trình bày suy nghĩ về câu nói của Bác trong khoảng 200 từ: "Người nấu bếp, người quét rác cũng như thầy giáo, kỹ sư, nếu làm tròn trách nhiệm thì đều vẻ vang như nhau".  Bạn cần lấy dẫn chứng cho từng luận điểm  - Luận điểm thứ nhất: Nghề nào cũng cao quý, mỗi nghề nghiệp đều xuất phát từ nhu cầu xã hội nên có vị trí riêng, không thể thay thế trong đời sống xã hội.  Bạn có thể lấy dẫn chứng bằng cách đặt những giả thiết liên quan như nếu bây giờ không có những người lao công, không có những người lái xe, không có những người thợ thủ công…, xã hội sẽ thiếu hụt điều gì? Và hậu quả sẽ như thế nào?  - Luận điểm thứ hai: Chứng minh con người làm vẻ vang nghề nghiệp chứ không phải nghề nghiệp làm rạng danh con người. Dù là lao động trí óc hay lao động tay chân thì họ đều đóng góp sức lao động chân chính của mình để xây dựng xã hội. Do vậy bất cứ ngành nghề nào cũng đáng được tôn vinh.  Dẫn chứng về các cuộc thi hay danh hiệu mà họ được nhận. Điều đó chứng tỏ những công việc tưởng chừng như bình thường vẫn được tôn vinh nếu người làm việc cố gắng hết sức… Ví dụ: Dương Huy Khải là đầu bếp Việt Nam đầu tiên được vinh danh trên Đại lộ Cordon Bleu, Pháp.  \*\*Lưu ý  - Khi làm bài, lấy dẫn chứng càng mới, càng gần thời điểm thi càng tốt. Những dẫn chứng đã quá quen thuộc, thường được sử dụng đi sử dụng lại từ trước đến nay trong các bài văn thì không nên tiếp tục sử dụng. Muốn có dẫn chứng mang tính thời sự cần tích cực theo dõi báo, đài, truy cập nguồn mới nhất từ internet…  - Số lượng dẫn chứng nên phù hợp, nên có 2 dẫn chứng, tối đa là 3 dẫn chứng cho vấn đề nghị luận.  - Dẫn chứng phải là dẫn chứng ở ngoài đời thực, không lấy dẫn chứng trong tác phẩm văn chương.  - Chú ý lấy dẫn chứng ở trong nước trước rồi mới đến nước ngoài.  - Tuyệt đối không lấy dẫn chứng kiểu chung chung, sáo rỗng hoặc không liên quan đền vấn đề đang bàn luận.  - Sự sáng tạo luôn được đánh giá cao. |  |